

Số: **709/2020/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 524/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1987

HKTT: phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Hiện ở: phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Vũ Xuân B, sinh năm 1977

HKTT: phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngân hàng

Địa chỉ: Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị T (văn bản ủy quyền số 224/2020/UQ-KSTT ngày 08/12/2019)

2/ Công ty CP Đầu tư phát triển

Địa chỉ: Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thu H – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Thanh H (giấy ủy quyền ngày 26/11/2020)

- Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 29, 33, 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/12/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Vũ Xuân B và chị Trần Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Xuân M, sinh ngày 26/8/2011. Sau khi ly hôn, anh B được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu M. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.700.000 đồng/tháng (một triệu bảy trăm nghìn đồng/tháng) kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi cháu Mạnh trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

2.2 Về tài sản chung và công nợ:

Xác nhận anh B và chị H có tài sản chung là căn hộ chung cư , chung cư phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Xác nhận anh B, chị H còn nợ Ngân hàng theo hợp đồng cho vay số LN1909071661668 ngày 08/10/2019, tạm tính đến ngày 11/12/2020 số tiền nợ gốc là 547.015.150 đồng và nợ lãi là 3.671.746 đồng.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận giữa anh B, chị H, Ngân hàng và Công ty CP Đầu tư phát triển như sau:

Sau khi ly hôn, chị H được toàn quyền sở hữu, sử dụng căn hộ chung cư phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Chị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc là 547.015.150 đồng và các khoản lãi, phí phát sinh tạm tính từ ngày 11/12/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với quy định pháp luật. Chị H có trách nhiệm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ còn lại đối với công ty CP Đầu tư phát triển theo hợp đồng mua bán số A1-705/HĐMB – TL – CT3 ngày 20/8/2019 đã ký kết.

Anh B, chị H có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục tại Ngân hàng và Công ty CP Đầu tư phát triển để hoàn tất các thủ tục chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh biến động về chủ sở hữu, sử dụng tài sản là căn hộ , chung cư phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

2.3 Về án phí ly hôn: Anh B tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng. Anh B đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0017052 ngày 23/9/2020. Nay chuyển thành án phí.

Về án phí chia tài sản chung Do anh B và chị H thỏa thuận về việc phân chia tài sản nên chỉ phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự tự

nguyên của anh B chị H thỏa thuận mỗi người chịu 50% án phí, nên anh B và chị H mỗi người phải nộp: 15.181.300 đồng (mười lăm triệu một trăm tám mươi một nghìn ba trăm đồng).

Anh B đã nộp tạm ứng án phí chia tài sản chung là 23.395.000 đồng (hai mươi ba triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0017051 ngày 23/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay anh B được trả lại 8.213.700 đồng (tám triệu hai trăm mười ba nghìn bảy trăm đồng).

Chị H phải nộp 15.181.300 đồng (mười lăm triệu một trăm tám mươi một nghìn ba trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND Phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội (nơi đăng ký kết hôn ngày 19/8/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Hoa